ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 23/GPMT-UBND	*TP Sơn La, ngày 09 tháng 9 năm 2024*

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị của Trường Cao Đẳng Sơn La tại Văn bản số 392/CĐSL-KHTC ngày 17/7/2024 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án Đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng hệ thống thực hành tích hợp - Trường Cao đẳng Sơn La và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 734/TTr-TNMT ngày 09/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Trường Cao đẳng Sơn La, địa chỉ tại Tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án "Đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng hệ thống thực hành tích hợp - Trường Cao đẳng Sơn La" với các nội dung:

1. Thông tin chung của dự án:

1.1. Tên dự án: Đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng hệ thống thực hành tích hợp - Trường Cao đẳng Sơn La.

1.2. Địa điểm hoạt động: Tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La.

1.3. Quyết định số 7599/QĐ-BGDĐT ngày 12/11/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường Cao đẳng Sư phạm Sơn La thành trường Cao đẳng Sơn La. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề số 62/2009/GCN-ĐKHĐDN ngày 16/7/2009.

1.4. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Dự án Giáo dục đào tạo.

1.5. Phạm vi quy mô, công suất

- Phạm vi quy mô: dự án được triển khai thực hiện trong khuôn viên khu đất của trường Cao Đẳng Sơn La, diện tích khu đất quy hoạch trường học 89.741,9m^2.

- Công suất: Đây là dự án đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục (trường học) nên không có công nghệ sản xuất.

Các hạng mục xây dựng bao gồm:

- Xây mới Nhà thực hành tích hợp 3 tầng: Thiết kế 3 tầng, diện tích xây dựng khoảng S_{xd} = 530m^2; Tổng diện tích sàn khoảng $S_{sàn}$ = 1.580m^2. Xây dựng mới công trình tại vị trí gần Nhà thể dục thể thao.

- Các hạng mục phụ trợ:

+ Cải tạo nâng cấp sân, đường nội bộ, rãnh thoát nước, bồn hoa, tiểu cảnh, hệ thống chiếu sáng,...

+ Bổ sung các trang thiết bị: Một số trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác thí nghiệm, giảng dạy và phụ trợ đào tạo các ngành nghề.

- Quy mô: Dự án nhóm C *(phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công)*.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về đối với thu gom, xử lý khí thải tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Thực hiện yêu cầu về đảm bảo giá trị giới hạn đối với tiếng ồn và các yêu cầu bảo vệ môi trường tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Thực hiện yêu cầu quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm Trường Cao Đẳng Sơn La:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Trường Cao Đẳng Sơn La có trách nhiệm:

2.1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô

nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.2. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.3. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.4. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm *(từ ngày 09 tháng 9 năm 2024 đến hết ngày 09 tháng 9 năm 2034).*

Điều 4. Giao phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Trường Cao đẳng Sơn La;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- UBND phường Chiềng Sinh;
- Bộ phận một cửa thành phố Sơn La;
- Lưu: VT, TNMT, Hoàng (10b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA T. SƠN LA

Nguyễn Văn Thản

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 23/GPMT-UBND ngày 09/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn phát sinh: Nước thải sinh hoạt (từ các khu vệ sinh của nhà lớp học), phát sinh lớn nhất 3,16m^3/ngày.đêm.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải

- Nước thải được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn, sau đó dẫn xả đấu nối vào hệ thống thoát nước chung của trường học rồi dẫn về bể chứa nước.

2.2. Vị trí xả nước thải

- Nước thải sinh hoạt sau xử lý được dẫn xả đấu nối vào hệ thống thoát nước chung của trường, điểm đấu nối xả thải có tọa độ là X= 2355383: Y= 495144 *(Hệ toạ độ VN-2000, KTT $104^0 00'$ múi chiếu 3^0).*

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất

- Lưu lượng xả nước thải sinh hoạt tối đa: 3,16m^3/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả thải

- Phương thức xả thải: Tự chảy

2.3.2. Chế độ xả nước thải

- Chế độ xả thải: Liên tục 24h/ngày.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi tái sử dụng cho các hoạt động khác của dự án phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, cụ thể như sau:

- Nước thải sinh hoạt: Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo từng dòng nước thải: Thông số và giới hạn nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải không vượt quá Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B - C_{max} với K = 1,0; Đối với các thông số pH, Tổng Coliforms áp dụng C_{max} = C.

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT - Cột B (C_{max}=C×K)	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5 - 9	*Không quan trắc định kỳ*
2	BOD_5 (20^0C)	mg/l	50	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100	

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT - Cột B ($C_{max}=C\times K$)	Tần suất quan trắc định kỳ
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.000	
5	Sunfua (tính theo H_2S)	mg/l	4,0	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	
7	Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/l	50	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	
10	Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/l	10	
11	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	5.000	

Ghi chú: QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt. Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (có chất lượng nước tương đương cột B1 và B2 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt hoặc vùng nước biển ven bờ). $C_{max}=C\times K$; C_{max} là giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi xả ra nguồn nước tiếp nhận; C là giá trị nồng độ của thông số ô nhiễm; K là hệ số tính tới quy mô, loại hình cơ sở dịch vụ, cơ sở công cộng và chung cư K=1,0. Giá trị tối đa cho phép $C_{max}=C$ đối với thông số pH và Coliforms (không áp dụng hệ số K_q và K_f).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt thiết kế riêng với hệ thống thoát nước mưa.

- Mạng lưới thu gom nước thải được thiết kế theo nguyên tắc: tận dụng tối đa địa hình khu vực để thoát nước tự chảy. Các tuyến cống bố trí đảm bảo thu gom triệt để nước thải từ khu vực dự án trước khi thải ra môi trường.

- Nước thải từ khu nhà vệ sinh của nhà lớp học được thu gom bằng các đường ống PVC D110 để dẫn nước thải về bể tự hoại 3 ngăn đặt ngầm dưới chân công trình (số lượng 01 bể), sau đó được dẫn xả đấu nối vào hệ thống thoát nước chung của trường học rồi dẫn về bể chứa nước.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

1.2.1. Công trình xử lý nước thải sinh hoạt

- Bể tự hoại 3 ngăn là thiết kế bể phốt được sử dụng phổ biến nhất hiện nay. Ưu điểm của bể 3 ngăn là cấu tạo rõ ràng, phân biệt chức năng cụ thể, dễ dàng nắm được quy trình. Bể được thiết kế gồm 3 ngăn: ngăn chứa, ngăn lắng và ngăn lọc. Bể tự hoại 3 ngăn với thể tích V=7,2m3/bể (kích thước 3×2×1,2m) được xây bằng gạch đặc 75# + VXM M50; trát trong thành và đáy bể bằng VXM M75 dày 25mm, móng bể được đầm chặt K ≥ 0,9 đổ bê tông + đá 1x2, láng VXM M200. Nắp bể BTCT M200 sử dụng thép Ø6. Bên trong bể được chia thành 03 ngăn với ngăn đầu tiên là ngăn chứa có dung tích chiếm 50 – 70% dung tích toàn bể, ngăn thứ 2 và ngăn thứ 3 chiếm khoảng 25% dung tích toàn bể.

- Thiết kế hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn với nước mưa, nước thải được thu gom từ các khu nhà và các công trình công cộng (thu gom nước thải sinh hoạt và nước thải từ bể phốt hiện đang xả thẳng ra rãnh thoát nước chạy xung quanh các khối nhà) sau đó được dẫn về bể chứa nước thải đặt tại phía Tây Bắc của trường.

- Mạng lưới đường ống thu gom: Thiết kế các đường ống dẫn nước thải dọc theo đường nội bộ để thuận tiện cho việc thu gom từ các lô nhà thoát ra. Các tuyến dùng ống uPVC D150, dọc theo các tuyến ống bố trí các ga thu, ga thăm tại những vị trí có ống thoát nước thải từ các công trình thoát ra, độ dốc cống tối thiểu i=0,33%. Tất cả các tuyến ống được vạch theo nguyên tắc hướng nước đi là ngắn nhất lợi dụng tối đa địa hình để thoát tự chảy về bể chứa nước thải đặt tại phía Tây Bắc của cơ sở. Các ga thu, ga thăm thành xây gạch dày 220 vữa xi măng mác 75, trát vữa xi măng mác 75, đáy đổ bê tông mác 150 dầy 150mm, lớp lót bằng bê tông mác 100 đá 2x4, tấm đan, cổ tường hố thu dùng BTCT mác 250, phía trên có nắp thăm bằng gang.

- Xây dựng bể chứa nước thải được thiết kế với dung tích 360m^3 đảm bảo thu gom lưu chứa cho toàn bộ nước thải (sau bể phốt) của các khu nhà của toàn trường. Tại đây, khi bể chứa đầy, trường Cao đẳng Sơn La sẽ hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để vận chuyển, xử lý.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

- Không.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

** Ứng phó sự cố môi trường hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt*

Trường hợp hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bị rò rỉ, tắc nghẽn: Thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom nước thải có bị rò rỉ hay tắc nghẽn không. Phát hiện hệ thống bị rò rỉ hoặc tắc nghẽn tiến hành khắc phục ngay lập tức bằng các phương tiện, thiết bị có sẵn ở dự án và địa phương. Giảm thiểu các hoạt động có phát sinh nước thải đến điểm xảy ra sự cố.

* Ứng phó sự cố hiệu quả xử lý nước thải không đạt tiêu chuẩn môi trường

Trong trường hợp phát hiện các sự cố ô nhiễm trong quá trình xử lý của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, biểu hiện như nước thải sau xử lý có màu đục, mùi hôi. Thực hiện các hoạt động giảm phát sinh nước thải để kiểm tra hoạt

động của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt. Biện pháp xử lý: Tiến hành nạo vét lượng bùn, cặn có trong bể phốt để tăng hiệu quả xử lý. Trường hợp cần thiết bổ sung thêm Men xử lý bể phốt DW 09.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

**** Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm***

Thời gian vận hành thử nghiệm: Theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định: "...việc quan trắc chất thải do chủ dự án đầu tư, cơ sở tự quyết định nhưng phải bảo đảm quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải". Do đó đề xuất thời gian vận hành thử nghiệm: 19 ngày.

Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm

TT	Các hạng mục công trình	Thời gian dự kiến bắt đầu chạy vận hành thử nghiệm
1	Công trình xử lý nước thải sinh hoạt: Bể tự hoại	Sau khi hoàn thiện các công trình bảo vệ môi trường

Công trình vận hành thử nghiệm: Xử lý nước thải. Dự kiến đạt 100% công suất đạt được của dự án tại thời điểm kết thúc giai đoạn vận hành thử nghiệm.

**** Vị trí, tần suất lấy mẫu***

Kế hoạch quan trắc chất thải

Stt	Vị trí/ Công đoạn lấy mẫu	Thông số giám sát	Số lượng mẫu
A	**Thời gian đánh giá trong giai đoạn điều chỉnh hiệu suất công trình xử lý chất thải (tần suất lấy mẫu: 15 ngày/lần trong vòng 16 ngày (mẫu tổ hợp))**		
1	Nước thải đầu vào bể tự hoại	pH; BOD_5; TSS; tổng chất rắn hòa tan; Sunfua, Amoni; Nitrat; Dầu mỡ động, thực vật; tổng các chất hoạt động bề mặt; Phosphat; tổng Coliforms	02 (01 mẫu/đợt)
2	Nước thải sau xử lý (điểm xả thải)		02 (01 mẫu/đợt)
B	**Thời gian đánh giá hiệu quả trong giai đoạn vận hành ổn định (tần suất lấy mẫu: 01 ngày/lần trong vòng 03 ngày liên tiếp (mẫu đơn))**		
1	Nước thải đầu vào bể tự hoại	pH; BOD_5; TSS; tổng chất rắn hòa tan; Sunfua, Amoni; Nitrat; Dầu mỡ động, thực vật; tổng các chất hoạt động bề mặt; Phosphat; tổng Coliforms	01 (01 mẫu/đợt)
2	Nước thải sau xử lý (sau bể khử trùng)		03 (01 mẫu/đợt)

**** Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:***

Stt	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT - Cột B ($C_{max}=C\times K$)	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5 - 9	***Không quan trắc định kỳ***
2	BOD_5 (20^0C)	mg/l	50	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100	
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.000	
5	Sunfua (tính theo H_2S)	mg/l	4,0	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	
7	Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/l	50	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	
10	Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/l	10	
11	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	5.000	

Ghi chú: QCVN 14:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt. Cột B quy định giá trị của các thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Tuyệt đối không được phép xả nước thải chưa qua xử lý hoặc xử lý không đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn ra ngoài môi trường.

3.3. Trường Cao đẳng Sơn La chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu của Giấy phép này ra môi trường. Bồi thường thiệt hại trong trường hợp gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước, vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường, nguồn nước.

Phụ lục 2

YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 23/GPMT-UBND ngày 09/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

- Không.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

Do đặc thù của dự án là không có nguồn bụi, khí phát thải gây ô nhiễm đặc thù như ống khói công nghiệp, nguồn gây ô nhiễm và các tác động tới môi trường giai đoạn này không đáng kể. Vì vậy, việc hạn chế ô nhiễm môi trường không khí sẽ tập trung vào các biện pháp duy trì môi trường xanh - sạch - đẹp cho khu vực dự án. Trồng cây xanh là biện pháp đơn giản, hiệu quả và tốn ít kinh phí.

Cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí như lắng bụi trên lá cây làm giảm lượng bụi lơ lửng trong không khí, làm giảm tiếng ồn, giảm nhiệt độ không khí, một số loại cây có thể hấp thụ các kim loại nặng như chì, cadmium … Ngoài ra một số loại cây xanh rất nhạy với ô nhiễm không khí nên có thể dùng cây xanh để làm vật chỉ thị nhằm phát hiện chất ô nhiễm không khí. Trường Cao đẳng Sơn La được trồng tại các loại cây xanh trong khuôn viên của trường như cây bàng, thông, cau vua...

Ngoài ra đơn vị cần thực hiện một số biện pháp:

- Để rác thải đúng quy định và được đựng trong các thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy.

- Tổ chức thu gom kịp thời, hàng ngày xe của đơn vị thu gom có trách nhiệm vận chuyển mang đi xử lý.

- Khử mùi hôi tại chỗ bằng các chế phẩm khử mùi (chế phẩm EM).

Phụ lục 3

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 23/GPMT-UBND ngày 09/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn

Nguồn 01: Tiếng ồn từ hoạt động của các phương tiện ra vào trường học.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn

Khu vực cổng chính trường học (tọa độ X= 2355367; Y= 495132) (Hệ toạ độ VN-2000, KTT $104^0 00'$ múi chiếu 3^0).

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung, cụ thể như sau:

Giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn

(theo mức âm tương đương), dBA

Stt	Khu vực	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ
1	Khu vực đặc biệt	55	45
2	Khu vực thông thường	70	55

QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, giá trị giới hạn tối đa cho phép của tiếng ồn khu vực thông thường (6h-21h) là 70 dBA.

Giá trị tối đa cho phép về mức gia tốc rung

Stt	Khu vực	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB	
		6 giờ - 21 giờ	21 giờ - 6 giờ
1	Khu vực đặc biệt	60	55
2	Khu vực thông thường	70	60

QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, giá trị giới hạn tối đa cho phép của độ rung của khu vực thông thường (6h-21h) đối với hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ là 70 dB.

Trong đó quy định:

- *Khu vực đặc biệt:* Là những khu vực trong hàng rào của các cơ sở y tế, thư viện, nhà trẻ, trường học, nhà thờ, đình, chùa và các khu vực có quy định đặc biệt khác.
- *Khu vực thông thường:* Gồm khu chung cư, các nhà ở riêng lẻ nằm cách biệt hoặc liền kề, khách sạn, nhà nghỉ, cơ quan hành chính.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

- Có quy định hạn chế tốc độ < 10km/h đối với các phương tiện ra vào khu vực trường học.

- Xung quanh khu vực thực hiện dự án trồng cây xanh và cây cảnh để hạn chế lan truyền tiếng ồn. Hệ thống cây xanh, cây cảnh sẽ được trồng phù hợp với quy hoạch mặt bằng các công trình xây dựng. Cây xanh vừa có tác dụng che nắng, giảm nhiệt độ không khí và tạo cảm giác mát mẻ, vừa có tác dụng điều hòa điều kiện vi khí hậu trong khu vực.

Phụ lục 4

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 23/GPMT-UBND ngày 09/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

Chất thải nguy hại chủ yếu là các loại đồ điện tử cũ hỏng, pin cũ thải bỏ,... dự tính lượng phát sinh nhỏ khoảng 0,7kg/tháng.

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 0,7kg/tháng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại phát sinh tại dự án

2.1.1. Thiết bị lưu chứa

- Bố trí 01 thùng chứa (loại 20 lít) có nắp đậy. Thùng chứa có biển dấu hiệu cảnh báo theo đúng quy định.

2.1.2. Biện pháp thu gom, quản lý

- Bố trí kho, có mái che, tường xây bao xung quanh, ngoài kho có biển báo để lưu giữ chất thải nguy hại.

- Thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý tập trung như các cơ sở y tế trên địa bàn huyện thực hiện hoặc hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải nguy với đơn vị có chức năng.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.3.1. Thiết bị lưu chứa

Tại khu vực nhà lớp học rác thải được thu gom bằng cách: Tại mỗi phòng lớp học bố trí 02 thùng chứa rác có loại 10lít có nắp đậy (1 thùng chứa rác hữu cơ, 1 thùng chứa rác vô cơ). Tổng số lượng 20 thùng rác. Rác thải trong ngày đổ vào các thùng chứa rác chung của trường học, Hàng ngày rác được tổ chức thu gom đến điểm tập kết chung của trường và Hợp đồng với Công ty cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La thu gom, vận chuyển xử lý đúng quy định.

2.3.2. Biện pháp thu gom, quản lý

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, phân loại rác thành 3 loại (chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải rắn sinh hoạt khác) theo Quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Bố trí các thùng

phân loại rác trong khu vực công trình giúp nâng cao ý thức phân loại rác tại chỗ của học sinh, giáo viên.

- Rác được công nhân vệ sinh môi trường thu gom từ các nguồn bằng các xe thu gom rác và tập kết tại đây chờ xe rác của Công ty Môi trường đến vận chuyển hàng ngày. Các thùng xe gom rác được đặt ở cuối khu vực phù hợp đảm bảo vệ sinh môi trường trong khu vực dự án, tránh xa nhà dân để hạn chế mùi hôi ảnh hưởng đến các hộ dân sinh sống trong khu vực.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ

a) Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố cháy nổ

- Trang bị bình chữa cháy tại các vị trí cần thiết đảm bảo ứng cứu kịp thời các sự cố xảy ra.

- Xây dựng các công trình, kiến trúc phải phù hợp với yêu cầu của quy phạm thiết kế phòng cháy chữa cháy trong xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống chống sét, thu tĩnh điện tích tụ theo quy phạm chống sét cho các công trình xây dựng.

- Bố trí đường ống cấp nước chữa cháy theo mạng vòng tại tất cả các khu nhà.

- Các trụ nước chữa cháy phải được bố trí dọc theo các đường giao thông bên ngoài và nội bộ với khoảng cách giữa các trụ phù hợp.

- Hệ thống dẫn điện, chiếu sáng được thiết kế riêng biệt, tách rời khỏi các công trình khác nhằm dễ dàng sửa chữa, chống chập mạch cháy, nổ.

- Thường xuyên kiểm tra tất cả các thiết bị điện, kịp thời thay thế các thiết bị đã hư hỏng, xuống cấp, kiểm tra sự an toàn về điện như khả năng rò rỉ, chập mạch, điện áp không ổn định, đặc biệt là các dòng điện đi trong ống nhựa PVC, các thiết bị máy móc đều được tiếp đất an toàn.

- Dán niêm yết các nội quy phòng chống cháy nổ tại các khu vực công cộng, đặc biệt treo biển cấm lửa hoặc cấm hút thuốc tại những nơi dễ xảy ra sự cố cháy nổ.

- Phối hợp kịp thời với đội cứu hộ của địa phương, khu vực để kịp thời ứng phó khi có sự cố xảy ra.

- Để đảm bảo xử lý kịp thời sự cố cháy nổ, trong các công trình cụ thể thiết lập hệ thống báo cháy có đèn hiệu và thông tin tốt, đồng thời phải có hệ thống chữa cháy trực tiếp bằng vòi rồng phun nước theo quy định hiện hành.

b) Biện pháp giảm thiểu sự cố do thiên tai, khí hậu

Trong mùa mưa bão, công trình không thể tránh khỏi những tác động do nước mưa, sấm sét gây chập điện, gây cháy, sụt lún, nứt vỡ các công trình... Do vậy cần phải có những biện pháp hạn chế và khắc phục những tác động xấu đến khu vực dự án, các khu vực tập kết rác thải nếu trong quá trình mưa lũ để rò rỉ chất thải ra môi trường sẽ có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước mặt. Hệ thống

mương dẫn, thoát nước nếu không thường xuyên nạo vét, khơi thông dễ gây tình trạng ùn tắc, ngập úng.

c) Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố thiên tai, khí hậu

- Lắp đặt hệ thống chống sét, thu tĩnh điện tích tụ theo quy phạm chống sét cho các công trình xây dựng.

- Khi có sự cố xảy ra cần điều động người, phương tiện máy móc đến hiện trường để thu giọn. Đối với sự cố có tổn thất về người hoặc tài sản cần báo ngay cho đơn vị quản lý để có phương án giải quyết thích hợp.

- Kè và gia cố đất đá tại những nơi có địa chất xung yếu nhằm hạn chế hiện tượng sạt lở đất đá.

+ Đối với cống thoát nước mưa chảy tràn: Cống thoát nước mưa chảy tràn được xây dựng có nắp đậy nhằm hạn chế rác thải, lá cây rơi xuống đồng thời đội vệ sinh khu vực dự án thường xuyên quét dọn nạo vét mương thu gom nhằm đảm bảo khả năng tiêu thoát.

+ Đối với cống thoát nước thải: Cống được xây dựng có nắp đậy định kỳ được nạo vét nhằm tăng khả năng thu gom nước thải.

d) Biện pháp giảm thiểu sự cố về an ninh, trật tự - xã hội

- Bố trí hệ thống đường giao thông ra vào một cách hợp lý cụ thể như: Quy định lối ra và lối vào khu vực đơn vị. Đặt biển báo chỉ dẫn đường đi ra vào khu vực dự án.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các lực lượng dân quân, công an; tổ chức đội bảo vệ, có biện pháp quản lý chặt chẽ, đảm bảo trật tự an ninh tốt, phòng chống các tệ nạn xã hội cả trong giai đoạn thi công xây dựng cũng như trong quá trình hoạt động của dự án.

- Thu gom rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi, tạo quảnh quan môi trường xanh sạch đẹp.

Phụ lục 5

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 23/GPMT-UBND ngày 09/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La)

- Đảm bảo tính chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu, các vấn đề về môi trường và kết quả tính toán trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án.

- Công khai giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật.

- Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.

- Tuyệt đối không được phép xả nước thải của dự án chưa qua hệ thống xử lý nước thải ra ngoài môi trường. Chịu mọi trách nhiệm theo quy định pháp luật nếu để xảy ra các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, chương trình quan trắc, phòng ngừa các rủi ro, sự cố môi trường trong quá trình hoạt động.

- Thực hiện đúng các quy định về môi trường có liên quan.

- Cam kết các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường sẽ thực hiện và hoàn thành trong các giai đoạn xây dựng đến thời điểm trước khi dự án đi vào vận hành chính thức.

- Cam kết bồi thường và khắc phục ô nhiễm môi trường trong các sự cố, rủi ro môi trường xảy ra do triển khai dự án.

- Cam kết giải quyết các khiếu kiện của cộng đồng về những vấn đề môi trường của dự án theo quy định của pháp luật./.